

MÀU HỘP THUỐC BÁT VỊ QUẾ PHỤ
Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng



八味桂附

Bát Vị Quế Phụ

八味桂附

Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng

WHO-GMP

Bát Vị Quế Phụ
八味桂附

Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng

Sản phẩm của: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO**
75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội | Tel: (84-4) 36810724 / Fax: (84-4) 36811542
Điện thoại liên hệ: 18006612

Sản xuất tại: **C.TY CP CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO**
Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên

● **THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nang chứa:

Cao Phụ Tử.....	7,7 mg
(Tương đương 37,7 mg Phụ Tử)	
Cao hãn hợp.....	283 mg
(Tương đương với: Thục địa 217 mg, Hoài sơn 109 mg, Sơn thù 109 mg, Bạch linh 82 mg, Trích tử 82 mg)	
Bột Máu đơn Đ.	84 mg
Bột Quế.....	28 mg
Ta được.....	viên đủ

● **ĐẢO QUẢN:** Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

SDK:
Số lô SX:
NSX:
HD:

八味桂附

Bát Vị Quế Phụ

八味桂附

Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng

WHO-GMP

Bát Vị Quế Phụ
八味桂附

Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng

BỆ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI HẤP DỤNG

● **TÁC DỤNG:** Bổ hoả (bổ tâm dương, thận dương)

● **CHỈ ĐỊNH:** Phòng và điều trị hội chứng dương hư, hỏa hư. Triệu chứng điển hình là:
+ Mệt mỏi, chóng mặt, đau lưng, đau gối, đau đầu, cơ thể lạnh, gây nên cảm giác sợ lạnh, tay chân lạnh,
+ Tiểu đêm nhiều,
+ Đau lưng, đau nhức xương khớp mạn tính,
+ Tê mỏi cơ.

● **LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:**
Liều hướng dùng: uống 2 viên/lần x 2 - 3 lần/ngày. Đơn điều trị: 4 - 6 tuần.
Có thể tăng liều dùng tới 4 viên/lần x 3 lần/ngày đối với người Chướng, sợ lạnh nhiều.

● **CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:** (Xin xem bao hướng dẫn sử dụng)

Số lô SX: HD:

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT


Lần đầu: 15/7/2016

VD - 24972+16/154

HỒ SƠ THIẾT KẾ MAQUETTE SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ

MẪU HỘP THUỐC BÁT VỊ QUẾ PHỤ
Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2016

<p>NGƯỜI THIẾT KẾ</p>  <p>DS.Hoàng Thanh Thúy</p>	<p>NGƯỜI KIỂM TRA, DUYỆT</p> <p>ThS. Lê Thanh Quế</p>
---	---

MẪU HỘP THUỐC BÁT VỊ QUẾ PHỤ

Hộp 2 vỉ x 10 viên nang cứng



Sản phẩm của: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO**
75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội / Tel: (84-4) 368 0724 / Fax: (84-4) 368 11542
Điện thoại liên hệ: 18006612
Sản xuất tại: **C. TY CP CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO**
Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên

Traphaco

Hộp 2 vỉ x 10 viên nang cứng

● **THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nang chứa:

Cao Phụ tử.....7,7 mg (Tương đương 37,7 mg Phụ tử)	Bột Mẫu đơn bì.....84 mg
Cao hỗn hợp.....283 mg (Tương đương với: Thục địa 217 mg, Hoài sơn 109 mg, Sơn thù 109 mg, Bạch linh 82 mg, Trạch tả 82 mg).	Bột Quế.....28 mg
	Tá dược.....vừa đủ

SĐK:
Số lô SX:
NSX:
HD:



ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM,
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ
DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.



Traphaco

Hộp 2 vỉ x 10 viên nang cứng

● **CHỈ ĐỊNH:** Phòng và điều trị hội chứng *đường hư, hỏa hư. Triệu chứng điển hình là:*

- + Mệt mỏi, choáng váng, đau nặng đầu, cơ thể lạnh gầy nên cảm giác sợ lạnh, tay chân lạnh.
- + Tiểu đêm nhiều.
- + Đau lưng, đau nhức xương khớp mạn tính.
- + Tê mỏi cơ.

- **TÁC DỤNG:** Bổ hoa (bổ tâm dương, thận dương)
- **LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:** Xem toa hướng dẫn sử dụng.
- **BẢO QUẢN:** Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

KT hộp: 22 mm x 73 mm x 125 mm




KT vỉ: 94 mm x 62 mm. Số lô SX và HD in dập nổi trên vỉ.

HỒ SƠ THIẾT KẾ MAQUETTE SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ

MẪU HỘP THUỐC BÁT VỊ QUẾ PHỤ
Hộp 2 vỉ x 10 viên nang cứng

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2016

<p>NGƯỜI THIẾT KẾ</p>  <p>DS.Hoàng Thanh Thúy</p>	<p>NGƯỜI KIỂM TRA, DUYỆT</p> <p>ThS. Lê Thanh Quế</p>
--	---



Địa hướng dẫn sử dụng

Viên nang BÁT VỊ QUẾ PHỤ

TRÌNH BAY: Hộp 2, 5 vỉ x 10 viên nang cứng

CÔNG THỨC: Mỗi viên nang chứa

Cao Phụ tử (*Extractum Aconiti lateralis*) 7,7 mg

(Tương đương 37,7 mg Phụ tử)

Cao hỗn hợp 283 mg

Tương đương với:

Thực địa (*Radix Rehmanniae glutinosae praeparata*) : 217 mg

Hoài sơn (*Tuber dioscoreae persimilis*) : 109 mg

Sơn thù (*Fructus Corni officinalis*) : 109 mg

Bạch linh (*Poria*) : 82 mg

Trạch tả (*Rhizoma Alismatis*) : 82 mg

Bột Mẫu đơn bì (*Pulveres Cortex Paeoniae suffruticosae*) 84 mg

Bột Quế (*Pulveres Cortex Cinnamomi*) 28 mg

Tá dược (*Microcrystalline cellulose, Colloidal anhydrous silica, PVP, Acid benzoic, Talc, magnesi stearat*) vừa đủ 1 viên

TÁC DỤNG: Bổ hoà (bổ tâm dương, thận dương)

Bát vị quế phụ là phương thuốc cổ truyền để điều trị hội chứng dương hư, hỏa hư. Phương thuốc được cấu tạo gồm:

- Phương Lục vị địa hoàng (Thực địa, Hoài sơn, Sơn thù du, Bạch phục linh, Mẫu đơn bì, Trạch tả) có tác dụng bổ âm, bổ thủy.
- Vị thuốc Phụ tử chế và Quế nhục có tác dụng bồi bổ phần dương, phân hỏa, đặc biệt ở hai tạng tâm và thận

Bát vị quế phụ có tác dụng bổ dương trong âm, bổ hỏa trong thủy, nên ứng dụng tốt ở người cơ thể suy nhược, “thủy hỏa lưỡng hư”.

Hiệu lực bổ hòa của phương thuốc được các nhà khoa học đánh giá là hiệu lực tăng tuần hoàn theo cơ chế: tăng biên độ co bóp cơ tim, giãn động mạch nội tạng và ngoại vi. Lượng máu nuôi dưỡng cơ thể tăng lên đồng nghĩa với tăng dinh dưỡng, tăng dưỡng khí làm cho cơ thể ấm lên. Vì thế, bài thuốc được sử dụng để trị hội chứng hỏa hư (suy giảm tuần hoàn), và dự phòng một số chứng bệnh suy giảm tuần hoàn sinh ra như: đau đầu, chóng mặt, dễ nhiễm lạnh, sợ lạnh, tay chân lạnh.

CHỈ ĐỊNH: Phòng và điều trị hội chứng dương hư, hỏa hư. Triệu chứng điển hình là:

- Mệt mỏi, choáng váng, đau nặng đầu, cơ thể lạnh gây nên cảm giác sợ lạnh, tay chân lạnh.
- Tiểu đêm nhiều.
- Đau lưng, đau nhức xương khớp mạn tính.
- Tê mỏi cơ.



LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Liều thường dùng: Uống 2 viên/lần x 2 – 3 lần/ngày. Đợt điều trị 4 – 6 tuần
Có thể tăng liều dùng tới 4 viên/lần x 3 lần/ngày đối với người choáng, sợ lạnh nhiều.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Đang bị viêm loét dạ dày tá tràng, trĩ, xuất huyết.
- Phụ nữ có thai hoặc cho con bú, trẻ dưới 15 tuổi
- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc
- Người suy tim

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: chưa có báo cáo nào về tác dụng không mong muốn của thuốc gây nên

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

THẬN TRỌNG:

- Người âm hư nội nhiệt (nóng trong), sốt.
- Thận trọng khi dùng liều cao 12 viên/ngày đối với người tăng huyết áp thể nhiệt (kèm theo giãn mạch, người nóng)

TƯƠNG TÁC THUỐC: Chưa có tương tác với thuốc nào khác được ghi nhận.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ: Không sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ: Hiện tại chưa có bất cứ báo cáo nào về những triệu chứng khi sử dụng thuốc quá liều

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30⁰C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 48 tháng kể từ ngày sản xuất

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên